

Bản án số: 05/2019/HNGĐ - ST
Ngày 21/5/2019
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Toàn
- **Các Hội thẩm nhân dân:** - Ông Chế Công Nghị
- Bà Phạm Thị An
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- **Đại diện viện kiểm sát nhân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019, về việc: “*Ly hôn và nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.
Bị đơn: Anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 1981
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai
Chị C có đơn xin vắng mặt. Anh Q vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai lập ngày 07/01/2019, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị và anh Phạm Văn Q kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2004 tại UBND thị trấn Phú Thiện, huyện AP, tỉnh Gia Lai (cũ) nay là UBND thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.

Cuộc sống chung của vợ chồng sau kết hôn có thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn vì vấn đề kinh tế. Nguyên nhân, do anh Q không có

trách nhiệm với gia đình, đánh cờ bạc, rượu chè. Gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Mỗi lần say rượu anh Q đều kiểm chuyện và đánh đập chị. Do quá sợ những trận đòn của anh Q nên chị phải trốn đi nơi khác để làm ăn (*hiện chị đang ở Đà Nẵng*). Nay chị xét thấy không thể chung sống với anh Q được nữa vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Văn Q.

- *Về việc nuôi con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 10/12/2006 và Phạm Gia B, sinh ngày 26/8/2014. Nguyên vọng của chị là được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

* Quan điểm của bị đơn anh Phạm Văn Q về việc khởi kiện của nguyên đơn như sau: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng có liên quan cho anh Q một cách hợp lệ. Anh Q biết rõ việc chị C đang yêu cầu giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung và Tòa án đang tiến hành xem xét giải quyết vụ án. Tuy nhiên, anh Q từ chối nhận văn bản và đều không chấp hành việc triệu tập làm việc của Tòa án.

****Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án:***

- ***Về pháp luật tố tụng***:

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ, tham gia các buổi hòa giải và tham gia phiên tòa. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục, các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tranh tụng tại phiên tòa được bảo đảm thực hiện.

- ***Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn***:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị C, xử cho chị C ly hôn anh Q vì mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng.

- *Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyên vọng của chị C. Giao cho chị C trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 10/12/2006 và Phạm Gia B, sinh ngày 26/8/2014. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí*: Chị C chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với anh Phạm Văn Q. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Q là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống thường xuyên tại Tổ dân phố 5, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Văn Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2004 tại UBND thị trấn Phú Thiện, huyện AyunPa, tỉnh Gia Lai (cũ), nay là UBND thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh Q không chăm lo cho gia đình, có việc đánh bạc, rượu chè và đánh đập chị C. Chị C cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng không thể hàn gắn.

Đối với anh Q, đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng anh Q đều không đến. Điều đó chứng tỏ anh Q không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy các con cho tốt.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh Q.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Xét nguyện vọng nuôi con của chị C về việc nuôi con và xem xét nguyện vọng của các con chung, thấy rằng cần tiếp tục giao cho chị C trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung để bảo đảm quyền lợi mọi mặt cho các con chung. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị C tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Do chị C không yêu cầu nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung, không nợ tài sản của ai và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

*** Về quan hệ hôn nhân**

Xử cho chị Nguyễn Thị C ly hôn với anh Phạm Văn Q.

*** Về việc nuôi con chung**

Giao cho chị Nguyễn Thị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 10/12/2006 và Phạm Gia B, sinh ngày 26/8/2014. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời hạn trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị C tính từ hôm nay (21/5/2019) cho đến khi các con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết có thể áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*** Về án phí:**

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006254 ngày 07/01/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung công quỹ.

Chị C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/5/2019. Anh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi cục THA DS huyện Phú Thiện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Toàn

Nơi nhận

- VKSND huyện Phú Thiện
- THA DS huyện Phú Thiện
- Các đương sự
- Lưu HS, AV, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Toàn

